TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 213/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 157/2024/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 4 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Chị B.T.L, sinh năm 1988.

Anh P.C.L, sinh năm 1989.

Cùng trú tại: Số 22, hẻm 358/25/86 phố B.X.T, phường KĐ, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị B.T.L và anh P.C.L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường KĐ, quận Thanh Xuân Thành phố Hà Nội ngày 04.10.2019.

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và không có sự chia sẻ với nhau trong cuộc sống gia đình. Mặc dù gia đình và bản thân hai bên đã cố gắng hòa giải nhưng cuộc sống hôn nhân của vợ chồng vẫn không được cải thiện, vợ chồng đã ly thân. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không thể, anh, chị cùng đề nghị được Tòa án giải quyết thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị L., anh L. có 01 con chung là P.B.A, sinh ngày 29.01.2020. Anh chị thỏa thuận chị L. sẽ trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung cho đến khi con đến tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thỏa thuận thay đổi khác. Anh L. tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 5 năm 2024.

Anh L. có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị L., anh L. xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ: Chị L., anh L. xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. **Về lệ phí**: Chị L., anh L. mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị B.T.L và anh P.C.L.

- Về con chung: Chị L., anh L. có 01 con chung là P.B.A, sinh ngày 29.01.2020. Anh chị thỏa thuận chị L. sẽ trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung cho đến khi con đến tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thỏa thuận thay đổi khác. Anh L. tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 5 năm 2024.

Anh L. có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị L., anh L. xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị L., anh L. xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị L., anh L. mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0036051 ngày 22.4.2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Kiều My